

Họ và tên:

Lớp:

Toán 2 – Bài 22: Phép trừ có nhớ số có 2 chữ số với số có 1 chữ số.

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Tìm số thích hợp điền vào ô trống:

$$43 - ? = 38$$

- A. 5 B. 81 C. 3 D. 26

Câu 2. Kết quả của phép tính $80 - 4$ là:

- A. 76 B. 84 C. 66 D. 86

Câu 3. Tìm số thích hợp điền vào ô trống:

$$? - 8 = 76$$

- A. 68 B. 74 C. 94 D. 84

Câu 4. Trong các phép tính dưới đây, phép tính có kết quả nhỏ nhất là:

- A. $14 - 7$ B. $74 - 5$ C. $20 - 3$ D. $63 - 9$

Câu 5. Lớp 2A có 35 học sinh, trong đó có 9 học sinh nữ. Hỏi lớp 2A có bao nhiêu học sinh nam?

- A. 34 học sinh nam B. 26 học sinh nam C. 44 học sinh nam D. 9 học sinh nam

Câu 6. Đàn gà có 95 con. Đàn vịt có ít hơn Đàn gà 8 con. Hỏi Đàn vịt có bao nhiêu con?

- A. $95 + 8$ B. $95 - 8$ C. $8 + 10$ D. $95 - 5$

Câu 7. Kết quả của phép tính $30 - 4$ là:

- A. 16 B. 36 C. 34 D. 26

Câu 8. Tìm số thích hợp điền vào ô trống:

$$54 - ? = 48$$

- A. 46 B. 102 C. 6 D. 5

Câu 9. Kết quả của phép tính $20 - 2$ là:

- A. 28 B. 8 C. 22 D. 18

Câu 10. Kết quả của phép tính $28 - 9$ là:

- A. 29 B. 37 C. 19 D. 9

Phần II. Tự luận

Bài 1. Tính giá trị các biểu thức sau:

- a) $38 + 48 - 17 = \dots$ b) $10 + 23 - 56 = \dots$
c) $41 + 31 - 14 = \dots$ d) $30 + 60 - 24 = \dots$

Bài 2. Có tất cả 20 cây ăn quả. Trong đó có 7 cây na. Hỏi có bao nhiêu cây táo?

Bài giải

.....

.....
.....
.....
Bài 3. Giải bài toán có lời văn sau:

Thùng thứ nhất có 31 lít dầu. Thùng thứ hai có ít hơn Thùng thứ nhất là 5 lít dầu. Hỏi Thùng thứ hai có bao nhiêu lít dầu?

Bài giải

.....
.....
.....
Bài 4.

Có 44 chiếc lá trên cây. Sau đó, có 14 chiếc lá đã rụng xuống. Hỏi trên cây còn lại bao nhiêu chiếc lá?

Bài giải

